

Số: 09/ĐT

V/v: Thông báo tuyển sinh đào tạo tiến sĩ
theo Đề án 911 đợt 1 năm 2015

Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2015

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
THÔNG BÁO TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TIẾN SĨ THEO ĐỀ ÁN 911 ĐỢT 1 NĂM 2015
THEO PHƯƠNG THỨC ĐÀO TẠO TRONG NƯỚC**

I. CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

- 1.1. Bước 1 - thi tuyển: Theo các quy định tại các mục II, III, IV, V, VI của Thông báo này. Sau khi trúng tuyển, ứng viên được công nhận là nghiên cứu sinh của Trường Đại học Công nghệ;
- 1.2. Bước 2 - xét tuyển theo Đề án 911: Theo quy định của Đề án 911 của Trường Đại học Công nghệ và Thông tư số 35/2012/TT-BGDĐT ngày 12/10/2012 Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Công nghệ báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo kết quả xét tuyển. Trong trường hợp các thí sinh không được Bộ Giáo dục và Đào tạo chấp nhận thì vẫn được tiếp tục đào tạo tiến sĩ tại Trường Đại học Công nghệ nhưng không được hưởng các chế độ của Đề án 911.

II. CÁC CHUYÊN NGÀNH TUYỂN SINH

Kỹ thuật Phần mềm, Hệ thống Thông tin, Khoa học Máy tính, Kỹ thuật Điện tử, Kỹ thuật Viễn thông.

- Các môn thi tuyển

Đối với các thí sinh dự tuyển theo chế độ của người chưa có bằng thạc sĩ:

- + Môn thi cơ bản: trình độ thạc sĩ tương ứng (*)
- + Môn thi cơ sở: trình độ thạc sĩ tương ứng (*)
- + Đánh giá Hồ sơ chuyên môn

() Xem Thông báo tuyển sinh đào tạo thạc sĩ đợt 1 năm 2015 của Trường Đại học Công nghệ.*

Đối với các thí sinh dự tuyển theo chế độ của người đã có bằng thạc sĩ:

- + Đánh giá Hồ sơ chuyên môn

III. ĐỐI TƯỢNG DỰ THI

- 3.1. Giảng viên biên chế, giảng viên hợp đồng làm việc xác định thời hạn hoặc không xác định thời hạn của các đại học, học viện có đào tạo đại học, trường đại học, cao đẳng (sau đây gọi chung là trường).
- 3.2. Người có nguyện vọng và cam kết trở thành giảng viên tại các trường bao gồm:
 - i. Người mới tốt nghiệp đại học hoặc thạc sĩ (trong vòng 12 tháng tính đến ngày dự tuyển);
 - ii. Nghiên cứu viên đang làm việc tại các viện nghiên cứu khoa học;

iii. Những người có năng lực và chuyên môn giỏi đang làm việc tại các đơn vị ngoài nhà trường;

3.3. Không quá 45 tuổi tính theo năm đăng kí dự tuyển.

IV. ĐIỀU KIỆN DỰ THI

4.1. Đối với các thí sinh thuộc mục 3.1:

i. Đáp ứng một trong các điều kiện về văn bằng và công trình đã công bố như sau:

- Có bằng thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu hoặc có luận văn thạc sĩ với khối lượng từ 10 tín chỉ trở lên chuyên ngành đúng hoặc phù hợp hoặc gần chuyên ngành đăng kí dự tuyển.
- Có bằng thạc sĩ theo định hướng thực hành chuyên ngành đúng hoặc phù hợp hoặc gần chuyên ngành đăng kí dự tuyển và có ít nhất một bài báo công bố trên tạp chí khoa học hoặc tuyển tập công trình hội nghị khoa học trước khi nộp hồ sơ dự tuyển (**).
- Có bằng thạc sĩ chuyên ngành khác và có bằng tốt nghiệp đại học chính quy ngành đúng hoặc phù hợp với chuyên ngành đăng kí dự tuyển. Thí sinh phải có ít nhất một bài báo công bố trên tạp chí khoa học hoặc tuyển tập công trình hội nghị khoa học trước khi nộp hồ sơ dự tuyển và phải dự tuyển theo chế độ như người chưa có bằng thạc sĩ; (**).
- Có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy ngành đúng, loại giỏi trở lên và có ít nhất một bài báo công bố trên tạp chí khoa học hoặc tuyển tập công trình hội nghị khoa học trước khi nộp hồ sơ dự tuyển; (**).
- Có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy ngành đúng, loại khá và có ít nhất hai bài báo công bố trên tạp chí khoa học hoặc tuyển tập công trình hội nghị khoa học trước khi nộp hồ sơ dự tuyển. (**).

*(**) Nội dung các bài báo phải phù hợp với chuyên ngành đăng kí dự tuyển và được công bố trên tạp chí khoa học của Đại học Quốc gia Hà Nội, các tạp chí khoa học có uy tín cấp quốc gia, quốc tế hoặc trong tuyển tập công trình (có phân biệt) của Hội nghị khoa học cấp quốc gia, quốc tế được xuất bản chính thức.*

ii. Yêu cầu về ngoại ngữ đối với người dự tuyển:

- Chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, trong thời hạn 2 năm kể từ ngày thi chứng chỉ ngoại ngữ đến ngày đến ngày 11/04/2015 được cấp bởi cơ sở được Đại học Quốc gia Hà Nội (danh sách tại Phụ lục 1 kèm theo).
- Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ được đào tạo ở nước ngoài.
- Bằng tốt nghiệp đại học ngành ngoại ngữ.

iii. **Thư giới thiệu:** Được giới thiệu từ ít nhất hai nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ cùng chuyên ngành hoặc lĩnh vực nghiên cứu, trong đó có một nhà khoa học là cán bộ cơ hữu (còn chỉ tiêu hướng dẫn luận án) của Trường Đại học Công nghệ nhận hướng dẫn luận án. Trong thư giới thiệu cần có nhận xét, đánh giá về năng lực và phẩm chất của thí sinh dự tuyển.

iv. **Bài luận về dự định nghiên cứu** (nằm trong Hồ sơ chuyên môn): Trình bày rõ ràng về lí do lựa chọn lĩnh vực nghiên cứu, lí do lựa chọn cơ sở đào tạo, mục tiêu nghiên cứu, kế hoạch thực hiện trong thời gian đào tạo, những kinh nghiệm, kiến thức chuyên môn mà thí sinh đã chuẩn bị và dự kiến kế hoạch hoạt động khoa học sau khi hoàn thành chương trình đào tạo tiến sĩ;

v. **Các điều kiện khác:** Theo Quy chế đào tạo sau đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội.

4.2. Đối với các thí sinh thuộc mục 3.2:

i. **Đáp ứng một trong các trường hợp sau về văn bằng:**

- Có bằng tốt nghiệp thạc sĩ và bằng tốt nghiệp đại học chính quy đạt loại khá trở lên;
- Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy đạt loại giỏi trở lên. Sinh viên tốt nghiệp chương trình tiên tiến, kỹ sư chất lượng cao, cử nhân tài năng có bằng tốt nghiệp đại học đạt loại khá trở lên.

Trường hợp tốt nghiệp đại học ở nước ngoài thì việc đánh giá loại tốt nghiệp, kết quả học tập theo quy định về đánh giá và thang điểm của cơ sở đào tạo nước ngoài hoặc xét tương đương theo đánh giá xếp loại của Việt Nam;

ii. Được một trường ký hợp đồng cam kết tuyển dụng làm giảng viên sau khi tốt nghiệp,

iii. Có công văn cử đi dự tuyển của trường nơi ký hợp đồng cam kết tuyển dụng làm giảng viên sau khi tốt nghiệp (đối với đối tượng quy định tại điểm i mục 3.2 của Thông báo này).

iv. Các điều kiện khác theo mục 4.1 của Thông báo này.

4.3. Các đối tượng dự tuyển quy định tại mục III của Thông báo này phải có cam kết thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ giữa nghiên cứu sinh, bố, mẹ hoặc người bảo lãnh của ứng viên (đối với đối tượng quy định quy định tại phần i, mục 3.2 của Thông báo này) và trường cử ứng viên dự tuyển quy định tại khoản 1, 3 Điều 4 của Quy định trong Thông tư 35/2012/TT-BGDĐT ngày 12/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo khi ứng viên trúng tuyển nghiên cứu sinh.

V. THỜI GIAN VÀ HÌNH THỨC ĐÀO TẠO

a) Thời gian đào tạo: theo yêu cầu của chương trình đào tạo nhưng không quá 4 năm, trong đó có tối đa 6 tháng đi thực tập ở nước ngoài.

b) Hình thức đào tạo: tập trung nghiên cứu sinh dành toàn bộ thời gian học tập và nghiên cứu của khóa học tại cơ sở đào tạo, không kể thời gian đi thực tập tại nước ngoài).

Đối tượng nêu tại mục 3.1 của Thông báo này có thể theo học hình thức không tập trung nếu được trường cử đi học có công văn đề nghị. Trong trường hợp này, nghiên cứu sinh phải có ít nhất 1,5 năm học tập trung liên tục tại cơ sở đào tạo.

VI. THỜI GIAN THI, PHÁT HÀNH VÀ TIẾP NHẬN HỒ SƠ, LỆ PHÍ

6.1 THỜI GIAN THI TUYỂN, XÉT TUYỂN, PHÁT HÀNH VÀ TIẾP NHẬN HỒ SƠ

- **Thời gian thi tuyển:** các ngày 11 và 12/04/2015
- **Thời gian xét tuyển theo Đề án 911:** Sau khi ứng viên trúng tuyển nhập học (hoàn thành Bước 1).
- **Thời gian phát hành hồ sơ:** từ ngày 26/01/2015 đến ngày 28/02/2015

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: từ ngày 10/02/2015 đến ngày 06/03/2015

6.2 LỆ PHÍ

- - Lệ phí đăng kí dự thi: 60.000đ/hồ sơ
- - Lệ phí dự thi (đối với thí sinh chưa có bằng thạc sĩ): 440.000đ/ thí sinh
- - Lệ phí dự tuyển (đối với thí sinh đã có bằng thạc sĩ): 200.000đ/ thí sinh

Mọi chi tiết xin liên hệ tại:

Phòng Đào tạo, Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội

Phòng 105-E3, 144 Đường Xuân Thủy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3754 7810

Email: TuyenSinhDHCN@vnu.edu.vn

Website: <http://uet.vnu.edu.vn> mục Tuyển sinh.

Trân trọng thông báo./.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- ĐHQGHN (đề b/c);
- Các cơ sở đào tạo liên quan;
- Các đơn vị trong trường;
- Website của Trường ĐHCN, thí sinh dự thi;
- Lưu: VT, ĐT, DT.50.

(*đã ký*)

Nguyễn Việt Hà

Phụ lục – Bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ Ngoại ngữ tương đương cấp độ 3/6 khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc

Tiếng Anh

Khung năng lực ngoại ngữ VN	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	BEC	BULATS	CEFR
Cấp độ 3	4.5	450 ITP 133 CBT 45 iBT	450	PET	Preliminary	40	B1

Ghi chú: Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu cần đạt được.

Một số thứ tiếng khác

Khung năng lực ngoại ngữ VN	tiếng Nga	tiếng Pháp	tiếng Đức	tiếng Trung	tiếng Nhật
Cấp độ 3	TRKI 1	DELFB1 TCF niveau 3	B1 ZD	HSK cấp độ 3	JLPT N4

Ghi chú: Đối với một số chứng chỉ quốc tế không thông dụng khác, đơn vị đào tạo cần gửi đến Bộ Giáo dục và Đào tạo cho ý kiến về việc quy đổi tương đương.

Danh sách các cơ sở cấp chứng chỉ Ngoại ngữ được công nhận trong tuyển sinh sau đại học tại Đại học Quốc gia Hà Nội

1. Chứng chỉ B1

STT	Cơ sở đào tạo	Chứng chỉ B1 được công nhận				
		Tiếng Anh	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Trung	Tiếng Đức
1.	Trường ĐH Ngoại ngữ - ĐHQGHN	√	√	√	√	√
2.	Trường ĐH Ngoại ngữ - ĐH Đà Nẵng	√	√			
3.	Trường ĐH Ngoại ngữ - ĐH Huế	√	√	√	√	
4.	Trường ĐH SP TP Hồ Chí Minh	√	√	√	√	
5.	Trường Đại học Hà Nội	√	√	√	√	√

2. Các chứng chỉ tiếng Anh

STT	Cơ sở cấp chứng chỉ	Các chứng chỉ được công nhận					
		IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam PET	BEC Preliminary	BULATS
1.	Educational Testing Service (ETS)		√	√			
2.	British Council (BC)	√					
3.	International Development Program (IDP)	√					
4.	Cambridge ESOL	√			√	√	√

3. Một số thứ tiếng khác

STT	Cơ sở cấp chứng chỉ	Các chứng chỉ được công nhận				
		<i>Tiếng Nga</i>	<i>Tiếng Pháp</i>	<i>Tiếng Đức</i>	<i>Tiếng Trung</i>	<i>Tiếng Nhật</i>
		TRKI 1	DELF B1 TCF niveau 3	B1 ZD	HSK cấp độ 3	JLPT N4
1.	Trung tâm Khoa học và Văn hóa Nga	√				
2.	Trung tâm Văn hóa Pháp		√			
3.	Viện Goethe Việt Nam			√		
4.	Tổ chức Hán Ban, Trung Quốc				√	
5.	Quỹ Giao lưu quốc tế Nhật Bản					√